

Bản án số: 68/2017/HSST

Ngày: 20 - 9 - 2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Liên

2. Bà Đoàn Thị Tuyết Nhung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lương Thị Phương Chi – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 69/2017/HSST, ngày 01 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn Q, tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 20/10/1992;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh L; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hoàng Văn P (sinh năm 1957) và bà Lê Thị P (sinh năm 1959); bị cáo có vợ là Hoàng Thị Th (sinh năm 1990) và 01 con (04 tuổi); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 19/5/2017 đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Văn H, tên gọi khác: T. Sinh ngày: 25/10/1980;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh L; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hoàng Nhạc D (sinh năm 1947) và bà Hoàng Thị M (sinh năm 1944); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 19/5/2017 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Hoàng Văn Q, Hoàng Văn H

Bà Chu Bích Th – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Hoàng Văn Q, Hoàng Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 20 giờ 15 phút ngày 18/5/2017, tổ kiểm soát cơ động Đoàn biên phòng cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị phối hợp với Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy Bộ đội biên phòng tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại ngã tư Hồng Phong thuộc địa phận thôn Pá Phiêng, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc phát hiện, bắt quả tang Hoàng Văn Q, sinh năm 1992 và Hoàng Văn H, sinh năm 1980, đều trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 36 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Sài Gòn, 03 mảnh túi nilon màu hồng, 03 mảnh giấy vệ sinh màu trắng, 01 điện thoại NOKIA màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY J5 màu đen, 01 xe mô tô hiệu HONDA WAVE màu đen, biển kiểm soát 12V1 – 089.47.

Tại cơ quan điều tra Hoàng Văn Q và Hoàng Văn H khai nhận: Hoàng Văn Q và Hoàng Văn H đều là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 17 giờ 00 ngày 18/5/2017, Q một mình đi xe máy từ nhà ra thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc với mục đích cầm cố giấy đăng ký xe máy lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Q đến một hiệu cầm đồ ở khu Dây Thép, thị trấn Đồng Đăng cầm cố giấy xe máy được 3.000.000,đ, sau đó Q gọi điện thoại rủ H góp tiền mua ma túy hêrôin về cùng sử dụng. Q nói với H mỗi người góp 1.000.000,đ, Q sẽ bỏ tiền ra trước, khi nào H đi làm có tiền thì trả lại cho Q. Q hẹn gặp H ở nhà ông S (chú của Q) ở thôn L, xã B, huyện C, tỉnh L để cùng đi mua ma túy, H đồng ý. Sau đó Q gọi điện thoại cho người đàn ông tên K, khoảng 50 tuổi, nhà ở xã K, huyện V đặt vấn đề mua 2.000.000,đ ma túy hêrôin. K đồng ý và hẹn 19 giờ đến khu vực cầu K thuộc xã B, huyện C để giao dịch.

Khoảng 18h30 phút cùng ngày, Q và H đi xe máy đến nơi hẹn. Đến đầu cầu K, Q dừng xe bảo H xuống đợi, một mình Q đi ra giữa cầu đợi một lúc thì K đến. Q đưa 2.000.000,đ cho K, K cầm tiền và đưa lại cho Q 02 túi nilon màu đen, bên trong có chứa một cục chất ma túy hêrôin. Sau đó Q và H cùng nhau đi về, trên đường đi cả hai người rẽ vào trong một khe đá thuộc xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc lấy cục ma túy vừa mua được, nghiền thành bột, chia được 37 gói nhỏ, cả hai cùng sử dụng hết 01 gói, sau đó Q chia 30 gói nhỏ thành 03 phần, mỗi phần 10 gói, bên ngoài bọc lớp giấy vệ sinh, ngoài cùng gói bằng nilon màu hồng cất giấu vào trong vỏ bao thuốc lá hiệu Sài Gòn rồi đưa cho H. H cầm và cất vào túi quần sau bên phải đang mặc, còn 06 gói Q cất vào túi quần sau bên trái đang mặc. Sau đó cả hai tiếp tục đi về hướng Đồng Đăng, khi đi đến địa phận thôn Pá Phiêng, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại kết luận giám định số: 192/KL, ngày 21/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định: Chất bột màu trắng có trong 01 (một) túi nilon có chữ “HOÀNG VĂN Q” gửi giám định đều là chất ma túy thuộc nhóm Hêrôin, có tổng trọng lượng 0,215 gam (đã trừ bì). Chất bột màu trắng có trong 01 (một) túi nilon có chữ “HOÀNG VĂN H” gửi giám định đều là chất ma túy thuộc nhóm Hêrôin, có tổng trọng lượng 1,040 gam (đã trừ bì).

Tại bản cáo trạng số: 71/CT-VKS, ngày 01/9/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Hoàng Văn Q, Hoàng Văn H (T) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 nhưng áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3, Điều 7; điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo Hoàng Văn Q khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên ngày 18/5/2017, sau khi cầm cố giấy tờ xe được 3.000.000,đ Q nảy sinh ý định rủ H, mỗi người góp 1.000.000,đ đi mua ma túy về sử dụng. Sau khi được Q rủ, H đã đồng ý góp 1.000.000, đ cùng Q để mua ma túy. Q là người liên lạc với K nhà ở xã K, huyện V để mua 2.000.000,đ ma túy. Khi K đưa cho Q một cục chất bột màu trắng, Q và H đã chia thành 37 gói nhỏ mục đích để sử dụng dần, trên đường về thì bị bắt quả tang. Bị cáo thừa nhận hành vi đó là vi phạm pháp luật.

Bị cáo Hoàng Văn H thừa nhận lời khai của bị cáo Q là đúng, do H nghiện ma túy nên khi được Q rủ góp tiền mua ma túy, H đã đồng ý. Q bảo mỗi người góp 1.000.000,đ nhưng H chưa có tiền nên Q bỏ ra trước, sau này có tiền H sẽ trả cho Q. Cả hai đã chia thành 37 gói ma túy nhỏ để sử dụng dần. Bị cáo biết hành vi đó là vi phạm pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Q, Hoàng Văn H (T) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1, Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 53 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q từ 02 năm đến 03 năm tù giam; xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 02 năm đến 03 năm tù giam.

Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có công ăn việc làm, là đối tượng nghiện ma túy nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Tang vật: Đề nghị Hội đồng xét xử, tịch thu tiêu hủy số ma túy bị thu giữ; 01 vỏ bao thuốc lá Sài Gòn vỏ cứng; 03 mảnh túi nilon màu hồng; 03 mảnh giấy vệ sinh màu trắng. Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô hiệu HONDA WAVE màu đen đã cũ, biển kiểm soát 12V1- 089.47, 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh có lắp 01 sim của bị cáo Hoàng Văn H, 01 điện thoại hiệu SAMSUNG GALAXY J5 màu đen đã cũ có lắp 01 sim của bị cáo Hoàng Văn Q. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với 02 bị cáo; áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Hoàng Văn H, đề nghị xử phạt các bị cáo mức án thấp hơn mức mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Khi nói lời nói sau cùng, các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18/5/2017, phù hợp với kết luận giám định số 192/KL, ngày 21/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Hoàng Văn Q, Hoàng Văn H có hành vi cất giấu 1,255 gam ma túy hêrôin trong người với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của nhà nước, gây mất ổn định xã hội, là nguyên nhân gia tăng tệ nạn ma túy và làm phát sinh các tội phạm khác. Mặc dù các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do bản thân nghiện ma túy các bị cáo đã cố ý phạm tội với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo cần được xử phạt nghiêm minh theo quy định của pháp luật để làm bài học cho những người khác và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, để quyết định mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của từng bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng văn H là người không biết chữ, trình độ nhận thức pháp luật hạn chế nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn Q có 01 tiền sự, ngày 08/8/2011 có hành vi đánh bạc bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000,đ đến nay đã được xóa tiền sự; bị cáo Hoàng Văn H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về vai trò: Bị cáo Hoàng Văn Q là người khởi xướng đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo là người chủ động chuẩn bị tiền, phương tiện, chủ động liên lạc trước với đối tượng tên K để đặt mua ma túy và là người trực tiếp giao dịch mua ma túy với K nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Hoàng Văn H: Khi được bị cáo Q rủ đi mua ma túy bị cáo đã tiếp nhận ý chí, đồng ý đi cùng bị cáo Q,

đồng ý góp 1.000.000, đồng để mua ma túy. Tuy nhiên, bị cáo không trực tiếp giao dịch mua ma túy nên bị cáo giữ vai trò giúp sức cho bị cáo Q.

Các bị cáo đều có 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, bị cáo Hoàng Văn Q giữ vai trò chính nên phải chịu mức án cao hơn bị cáo Hoàng Văn H. Bị cáo Hoàng Văn H là đồng phạm giúp sức nên chịu mức án thấp hơn. Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo lấy đó làm bài học, cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Theo quy định tại khoản 1, Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 thì khung hình phạt là “...*Tù từ hai năm đến bảy năm*”. Theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì khung hình phạt là “*Tù từ 01 năm đến 05 năm*”. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng quy định có lợi cho các bị cáo theo Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 thì: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*”. Xét thấy các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về tang vật: Đối với số ma túy bị bắt; 01 vỏ bao thuốc lá Sài Gòn vỏ cứng; 03 mảnh túi nilon màu hồng; 03 mảnh giấy vệ sinh màu trắng là tang vật nhà nước cấm và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu WAVE màu đen đã cũ, biển kiểm soát 12V1- 089.47 của bị cáo Hoàng Văn Q là phương tiện sử dụng đi mua ma túy nên tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước; 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh có lắp 01 sim của bị cáo Hoàng Văn H và 01 điện thoại hiệu SAMSUNG GALAXY J5 màu đen đã cũ có lắp 01 sim của bị cáo Hoàng Văn Q do các bị cáo sử dụng liên lạc với nhau và liên lạc với người bán ma túy nên tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nhận định của đại diện Viện kiểm sát cơ bản là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ý kiến của người bào chữa là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

Đối với đối tượng tên K, các bị cáo khai là người bán ma túy cho các bị cáo nhưng đối tượng K không thừa nhận, do không đủ căn cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Q, Hoàng Văn H (T) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1, Điều 194; điểm p khoản 1, Điều 46; Điều 20, Điều 33, Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số

41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 24 (Hai mươi tư) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19/5/2017.

Áp dụng khoản 1, Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 33, Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Văn H (T) 18 (Mười tám) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19/5/2017.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm a, đ, khoản 2, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì của Đoàn biên phòng cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị (cũ). Bên trong phong bì có: 0,178 gam hêrôin đựng trong túi nilon có chữ “HOÀNG VĂN Q”; 0,822 gam hêrôin đựng trong túi nilon có chữ “HOÀNG VĂN H”, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới;

+ 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Sài Gòn vỏ cứng;

+ 03 (ba) mảnh túi nilon màu hồng;

+ 03 (ba) mảnh giấy vệ sinh màu trắng;

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) xe gắn máy hiệu Wave màu đen đã cũ, biển kiểm sát: 12V1-089.47; số máy HC12E -7185560; số khung RLHH C125XFY 185497;

+ 01 (một) điện thoại di động NOKIA, màu xanh, đã qua sử dụng có số IMEL: 357/895/057/444/798, lắp 01 sim Viettel có số sê ri: 898/404/860/106/813/8653 của bị cáo Hoàng Văn H (T);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY J5, màu đen, đã qua sử dụng có số IMEL: 357/202/077/941/780 và 357/203/077/941//788, lắp 01 sim Viettel có số sê ri: 898/404/065/400/437/523/6 của bị cáo Hoàng Văn Q;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/9/2017 giữa Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Hoàng Văn Q, Hoàng Văn H (T), mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lương Thị Mỹ Hạnh**